

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH**

Số:108/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
sĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T1, ngày 15 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1 - TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 59, 62, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2019/TB-TA ngày 05/7/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu:

1. Anh **Lê Quang Th**, sinh năm 1991;

HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn HLN, xã ĐL, huyện T1, Thái Bình.

2. Chị **Đào Thị Tr**, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn HLN, xã ĐL, huyện T1, Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Bản LB, xã BG, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang Th và chị Đào Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện T1, tỉnh Thái Bình ngày 07/6/2011, tại thời điểm kết hôn, anh Th và chị Tr đủ điều kiện kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh Th và chị Tr xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ giữa năm 2017, anh Th và chị Tr đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, cả anh Th và chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Th và chị Tr là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Lê Quang Th và chị Đào Thị Tr có 02 con chung là Lê Quang M, sinh ngày 31/8/2011 và Lê Quang H, sinh ngày 31/8/2011. Các đương sự thỏa thuận giao cả 02 con chung Lê Quang M và Lê Quang H cho chị Đào Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh Lê Quang Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị Đào Thị Tr mỗi con/tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tổng số tiền cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/ tháng (Hai triệu đồng / tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07 năm 2019 đến khi con chung Lê Quang M, Lê Quang H tròn 18 tuổi. Anh Lê Quang Th được quyền thăm nom giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Lê Quang Th và chị Đào Thị Tr như sau: Anh Lê Quang Th được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ ngôi nhà 02 (hai) tầng xây dựng trên diện tích đất 94,9m²; thửa đất số 368, tờ bản đồ số 21 tại thôn HLN, xã ĐL, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 015718, số vào sổ cấp GCN: CS 003973 mang tên Lê Quang Th và Đào Thị Tr do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/10/2016.

[4] Về công nợ chung: Anh Lê Quang Th và chị Đào Thị Tr đã tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Quang Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang Th và chị Đào Thị Tr

1.2. Về con chung: Giao cả hai con chung Lê Quang M, sinh ngày 31/8/2011 và Lê Quang H, sinh ngày 31/8/2011 cho chị Đào Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh Lê Quang Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị Đào Thị Tr mỗi con/tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tổng số tiền cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07 năm 2019 đến khi con chung Lê Quang M, Lê Quang H tròn 18 tuổi. Anh Lê Quang Th được quyền thăm nom giáo dục con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Lê Quang Th được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ ngôi nhà 02 (hai) tầng xây dựng trên diện tích đất 94,9m²; thửa đất số 368, tờ bản đồ số 21 tại thôn HLN, xã ĐL, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 015718, số vào sổ cấp GCN: CS 003973 mang tên Lê Quang Th và Đào Thị Tr do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/10/2016.

1.4. Về công nợ chung: Anh Lê Quang Th và chị Đào Thị Tr đã tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Quang Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn; Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Th đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai số 0009135 ngày 05/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình thành lệ phí. Nghĩa vụ lệ phí của anh Th đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã ĐL;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền